TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/DS-ST
Ngày: 12-8-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bảy

Ông Bùi Đức Hảo

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn T, huyện TH, tỉnh Long An. *Có mặt.*

-Bị đơn:

1.Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Y, xã V, huyện VH, tỉnh Long An. *Vắng mặt.*

2.Bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp Y, xã V, huyện VH, tỉnh Long An. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Ông H với bà L, ông T là bạn bè làm ăn. Trước đây bà L, ông T có vay tiền của H nhiều lần nhưng các lần trước thì đều trả tiền đúng hạn. Vào ngày

06/9/2018 (DL), ông H cho ông T vay 150.000.000 đồng tại nhà ông H ở TH, lúc đó chỉ có ông H và ông T. Ông T nói vay về để cất nhà và trả tiền hàng, đồng thời có ký tên vào biên nhận, hẹn trả nợ vào ngày 06/12/2018 (dl), lãi thỏa thuận là 3%/tháng, trả lãi hàng tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Ông T có nói với ông H khi nào bà L lên sẽ ký tên vào biên nhận. Tại thời điểm vay ông T, bà L đang sinh sống tại chợ BS, thị trấn VH, ở nhà thuê và đang cất nhà ở VB. Sau đó hai tháng kể từ lúc vay, bà L có bỏ hàng trái cây cho ông H thì ông H có đòi tiền lãi bà L nhưng bà L nói không biết số tiền này. Ông H có điện thoại đòi tiền ông T thì ông T nói tiền này bà L sẽ trả. Sau đó, ông H có xuống khu phố BS nhưng không gặp ông T, chỉ gặp bà L thì bà L nói kiếm ông T mà đòi vì bà với ông T đã ly hôn. Đến nay cả tiền gốc và tiền lãi ông T và bà L không ai thanh toán cho ông H.

Ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Hồng L liên đới trả cho ông số tiền vay còn thiếu là 150.000.000đồng tiền gốc và 12.000.000đồng tiền lãi (tính lãi với lãi suất 1,6%/tháng, bắt đầu tính từ ngày 06/9/2018 (dl) đến ngày 06/02/2019 (dl). Ông H xác định địa chỉ của ông T là ấp Y, xã V, huyện VH, tỉnh Long An theo xác nhận của Công an xã VB vào thời điểm ông H khởi kiện vào tháng 02 năm 2019.

Tại phiên tòa, ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T và bà L liên đới trả cho ông H 78.500.000 đồng tiền vốn vay. Lý do, vợ chồng ông có nợ tiền mua trái cây của bà L 71.500.000 đồng nên ông trừ vào tiền vay của ông T 150.000.000 đồng, tiền lãi ông không yêu cầu.

Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Không thể hiện ý kiến trước yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Võ Thị Hồng L cũng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 27/02/2019, bà L thể hiện ý kiến như sau: Bà và ông T trước đây là vợ chồng nhưng hiện tại đã ly hôn. Còn ông H với bà có quan hệ mua bán, làm ăn với nhau.

Khoảng 03 năm trước, ông T có vay tiền của ông H 120.000.000 đồng và có thế chấp giấy tờ xe của em bà L, việc vay tiền bà L không biết nhưng bà L đã đứng ra trả nợ cho ông H cả gốc và lãi xong để lấy giấy tờ xe ra. Sau đó, ông H tiếp tục cho ông T vay 50.000.000 đồng và bà L cũng không biết. Ông T vay tiền để tiêu xài cá nhân chứ không mang tiền về cho gia đình. Sau đó bà L đã trả nợ thay cho ông T cả gốc và lãi thông qua việc cấn trừ hụi với vợ ông H. Trả nợ xong lần này thì bà L có nói với vợ chồng ông H là từ đây về sau đừng cho ông T vay tiền nữa, nếu cho vay nữa thì bà L sẽ không trả nợ thay. Ngày 25/10/2018 (AL), bà L tổ chức tân gia tại ấp Y, xã V thì ông Hùng xuống đòi tiền nói ông T nợ ông 150.000.000 đồng. Bà L không đồng ý trả vì bà không biết đến số nợ này. Ông T hay đi chơi đá gà thiếu nợ người khác và bà L đã nhiều lần trả nợ thay. Đối với số nợ ông H đòi thì bà L không đồng ý trả vì bà không biết đến số nợ này.

Tuy nhiên, bà L cho rằng vợ chồng ông H có mua trái cây của bà để bán vào dịp tết nguyên đán năm 2019 còn nợ bà L số tiền 71.500.000 đồng. Nếu vợ chồng ông H đồng ý trả nợ mua trái cây còn thiếu thì bà L đồng ý trả nợ thay cho ông T 150.000.000 đồng và trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tiền lãi bà L không đồng ý trả. Nếu ông H không đồng ý phương án trên thì bà L không đồng ý với yêu cầu của ông H.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông T, bà L không có mặt theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án là thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L liên đới trả số nợ vay 150.000.000 đồng vào ngày 06/9/2018 theo giấy mượn tiền có chữ ký xác nhận của ông T với thời hạn cam kết trả nợ là ngày 06/12/2018 và tiền lãi 12.000.000 đồng (tính theo lãi suất 1,6%/tháng). Tại phiên tòa, ông H tự nguyện thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bà L, ông T trả 78.500.000 đồng và không tính lãi (do tự nguyện khấu trừ 71.500.000 đồng ông nợ bà L, ông T tiền mua trái cây).

Ông T vắng mặt không thể hiện ý kiến nhưng căn cứ vào biên nhận nợ ông T đã ký tên nên có đủ cơ sở xác định việc ông T có vay tiền của ông H 150.000.000 đồng. Đối với bà L cho rằng ông T vay tiền bà không biết, bà không sử dụng tiền vay vào việc chung của gia đình nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 27/02/2019, bà L cho rằng nếu ông H trả 71.500.000 đồng tiền nợ mua trái cây thì bà đồng ý trả nợ 150.000.000 đồng và xin trả dần hàng tháng. Mặt khác, ông H khai khi vay mượn tiền ông T nói về sử dụng vào việc xây dựng nhà ở, và thực tế bà Loan, ông Tùng có xây dựng nhà ở mới hoàn thành vào tháng 02/2019. Việc vay mượn tiền của ông T trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T và bà L và không có chứng cứ chứng minh số tiền ông T vay, mượn sử dụng vào việc riêng. Vì vậy, xét thấy yêu cầu của ông H buộc bà L và ông T liên đới trả 78.500.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu. Đồng thời, đề nghị đình chỉ giải quyết đối với tiền lãi 12.000.000 đồng và số tiền vốn 71.500.000 đồng do ông H tự nguyện rút yêu cầu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông T, bà L có nơi cư trú tại

ấp Y, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An theo xác nhận của chính quyền địa phương vào thời điểm ông H khởi kiện nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông T và bà L vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông T cố tình vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 150.000.000 đồng mà ông đã cho ông T vay vào ngày 06/9/2018 và yêu cầu trả tiền lãi 12.000.000 đồng với mức lãi suất 1,6%/tháng từ 06/9/2018 đến 06/02/2019. Ông H cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền có nội dung: Tôi tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25/3/1975 hiện cư ngụ tại khu phố B, huyện Vĩnh Hưng, Long An có mượn của ông Nguyễn Hữu H số tiến 150.000.000 đồng. Ngày mượn 06/9/2018, ngày trả 06/12/2018 có chữ ký của ông Nguyễn Thanh T nên có căn cứ để xác định ông T có vay của ông H số tiền 150.000.000 đồng theo đơn khởi kiện của ông H. Tại phiên tòa, ông H chỉ yêu cầu ông T và bà L liên đới trả cho ông H 78.500.000 đồng tiền vốn vay, đây là quyền tự định đoạt của ông H nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về thực hiện nghĩa vụ liên đới: Bà L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, bà L cho rằng mặc dù bà không biết đến số nợ vay của ông T với ông H nhưng nếu ông H đồng ý trả cho bà 71.500.000 đồng tiền ông H mua trái cây còn nợ thì bà L đồng ý trả nợ thay cho ông T 150.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng. Mặt khác, ông H trình bày khi ông T vay tiền có nói với ông mục đích vay để xây nhà và thực tế bà L có xây dựng nhà ở tại xã V, mới hoàn thành vào đầu năm 2019. Ngoài ra, việc vay mượn tiền của ông T trong thời kỳ hôn nhân với bà L và theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 giữa bà Võ Thị Hồng L với ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, xét thấy yêu cầu của ông H buộc bà L và ông T liên đới trả 78.500.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các

điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Đối với việc ông H rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa: Tại phiên tòa, ông H tự nguyên rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay 71.500.000 đồng và tiền lãi 12.000.000 đồng. Lý do, vợ chồng ông có nợ tiền mua trái cây của bà L 71.500.000 đồng nên ông cấn trừ vào tiền vay của ông T 150.000.000 đồng và ông H tự nguyện rút yêu cầu tiền lãi. Xét thấy việc tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông H trong phạm vi đơn khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông H đối với số tiền vay gốc 71.500.000 đồng và 12.000.000 đồng tiền lãi. Ông H được quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác đối với nội dung đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hữu H được chấp nhận yêu cầu nên bà L và ông T phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho ông H; ông H được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Hồng L.

Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Hữu H số tiền 78.500.000 đồng (bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

2.Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Nguyễn Hữu H về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Hồng L liên đới trả cho ông Nguyễn Hữu

H 71.500.000 đồng (bảy mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng) tiền vốn vay và 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) tiền lãi.

Ông Nguyễn Hữu H được quyền khởi kiện lại bằng vụ án khác đối với nội dung ông đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3.Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4.Về án phí:

4.1.Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Hồng L phải liên đới nộp 3.925.000 đồng (ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4.2.Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu H 4.050.000 đồng (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004313 ngày 25/02/2019.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND,VKSND tỉnh Long An;
- VKSND, Chi cục THADS H.Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Huỳnh Thị Yến Linh